

Số: 247/BC-LHH

Bắc Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện “Quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến ĐT 293 (Đoạn từ thành phố Bắc Giang đến quốc lộ 279) đến năm 2030”

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 302/UBND-KT ngày 05/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2013; ngày 17/9/2013 Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn, phản biện “Quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến ĐT 293 (Đoạn từ thành phố Bắc Giang đến quốc lộ 279) đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), Hội đồng tư vấn, phản biện nhận xét và kiến nghị như sau:

1. Nhận xét chung

- Hội đồng tư vấn, phản biện cơ bản nhất trí với dự thảo Quy hoạch; việc ban hành Quy hoạch là hết sức cần thiết. Dự thảo Quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh lộ 293 thuộc loại quy hoạch vùng của tỉnh, dự thảo được xây dựng về kết cấu, bố cục các đề mục của nội dung khá đầy đủ, phù hợp với một quy hoạch vùng. Từ quy hoạch tổ chức không gian đến phương án bố trí quy hoạch, kết cấu hạ tầng đều bám sát vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của nhà nước. Dự thảo Quy hoạch đã dựa trên các dự báo quy mô dân số đô thị, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển KT- XH của từng vùng để đưa ra hai phương án tổ chức không gian và hệ thống đô thị, điểm dân cư của vùng. Nêu rõ được sự cần thiết phải lập quy hoạch, nhằm có định hướng đúng đắn, để phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hội đồng nhất trí với mục tiêu và quan điểm định hướng quy hoạch, trên cơ sở phân tích thực trạng, dự báo nhu cầu của từng giai đoạn; tuy nhiên, dự thảo cần bổ sung những căn cứ pháp lý để xây dựng quy hoạch, giảm bớt phần đánh giá thực trạng, làm rõ định hướng, nhiệm vụ và giải pháp để phù hợp với nguồn nhân lực, vốn đầu tư và hệ thống giao thông của các vùng liên quan. Dự thảo Quy hoạch mới quan tâm đến phát triển kinh tế du lịch mà chưa quan tâm đến phát triển nông, lâm nghiệp hàng hoá, cần khai thác phát triển kinh tế làng nghề, đặc sản vùng miền, tạo bản sắc và lợi thế của vùng, thu hút dịch vụ du lịch song song với phát triển kinh tế. Tính khả thi chưa cao, do chưa xác định rõ nguồn lực thực hiện. Số liệu về dự báo dân cư, khách du lịch, mật độ lưu lượng xe ô tô chưa sát thực.

- Cơ quan ban hành Quy hoạch là UBND tỉnh, nhưng dự thảo Quy hoạch viết theo chủ thể là Sở Xây dựng, không đúng tầm về chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Nhận xét cụ thể

2.1 Về căn cứ pháp lý

- Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, trình Chính phủ phê duyệt; nếu Quy hoạch ban hành trước sẽ không bảo đảm chính xác và tính khả thi; đề nghị xem xét thời điểm ban hành Quy hoạch cho phù hợp, tránh việc sửa đổi không cần thiết.

- Các căn cứ pháp lý cần bổ sung: Quyết định số 05/2009/QĐ-TTg ngày 13/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và những văn bản đã được tham chiếu, để nâng cao độ tin cậy và tính pháp lý của Quy hoạch.

- Một số nội dung như xây dựng các điểm đô thị, một số cụm công nghiệp mới cần bám sát vào Quy hoạch của tỉnh, nếu cần thiết bổ sung, phải nêu rõ lý do và cơ sở, để kiến nghị điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, như cụm công nghiệp - dịch vụ tại xã Tân An, Lan Mẫu, Yên Sơn, Nghĩa Phương, Vô Tranh, Trường Sơn, Bình Sơn dọc tuyến đường 293 (Theo QĐ số 141/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Bắc Giang, phê duyệt phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 thì chỉ có cụm công nghiệp Nghĩa Phương và Bình Sơn).

- Theo Quy định của Luật Bảo vệ môi trường (Điều 15 luật bảo vệ môi trường năm 2005) thì Quy hoạch này thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (được cấp có thẩm quyền phê duyệt), là một căn cứ để ban hành Quy hoạch; do vậy, cần lập báo cáo đánh giá tác động môi trường riêng, bảo đảm tính pháp lý của Quy hoạch.

2.2. Về đánh giá hiện trạng

- Việc đánh giá tổng hợp những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức chưa sâu; cần phân tích đầy đủ cụ thể về khó khăn, thách thức, cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo, xuống cấp, lạc hậu thể hiện cụ thể ở địa hình núi cao, độ dốc lớn, hệ thống đường giao thông còn thiếu, chưa được đầu tư, nâng cấp, dân cư thưa thớt, dân trí thấp, đời sống khó khăn, thiếu thốn kinh tế, chậm phát triển...

- Về lợi thế, cần đánh giá đầy đủ, cụ thể về tiềm năng thế mạnh của khu vực dọc hai bên tuyến ĐT 293 như: Có nhiều di tích văn hoá tâm linh nổi tiếng của Việt Nam nhưng chưa được khai thác phát triển, đặc biệt là Chùa Vĩnh Nghiêm, khu vực Tây Yên Tử... Vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làng

nghề truyền thống với nhiều loại sản phẩm nổi tiếng, mang tính đặc trưng vùng miền...

Từ những tiềm năng thế mạnh và khó khăn thách thức của khu vực hai bên tuyến ĐT293 đưa ra dự báo hướng phát triển, từ đó tập trung giải quyết trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

2.3. Về định hướng quy hoạch

- Dự thảo quy hoạch đưa ra hai phương án, đa số các thành viên trong hội đồng nhất trí xác định phương án 2 là phương án chọn, phương án này đã có sự phân tích chi tiết về tổ chức không gian của từng khu, đồng thời đưa ra được nhiều ưu điểm. Phương án 1 mặc dù không được chọn nhưng cũng cần phải trình bày, phân tích chi tiết hơn, không đưa những nội dung vi phạm nguyên tắc quy hoạch vào trong phương án.

- Một số ý kiến cho rằng mục tiêu Quy hoạch trọng tâm là phát triển du lịch, như vậy chưa đủ, phải lấy phát triển nông - lâm nghiệp hàng hoá làm động lực phát triển chính, còn kinh tế du lịch là động lực phát triển bổ trợ. Vấn đề là tìm các giải pháp để tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho các nông sản hàng hoá thế mạnh của vùng.

- Quy hoạch mới chỉ tập trung phát triển khu đô thị mới mà không kết nối với khu đô thị cũ. Đặt trạm dừng nghỉ chưa khoa học, bố trí quá dày đến 5 điểm dừng nghỉ. Quy hoạch phải đặt một số điểm nhấn dọc trên toàn tuyến tại các trạm dừng nghỉ, khai thác tiềm năng của tỉnh và bản sắc riêng của vùng.

- Cần bổ sung vào nội dung quy hoạch xây dựng có liên quan về phát triển vận tải, nghiên cứu đường tránh, bổ sung khu vực bến bãi đỗ xe ở các điểm tập trung đông du khách tham quan. Quan tâm đến vấn đề quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý môi trường.

2.4. Về các dự án ưu tiên đầu tư:

Dự thảo đưa ra còn chung chung không rõ như: Trùng tu tôn tạo công trình di tích lịch sử; tiếp thu nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn...; đề nghị xác định cụ thể dự án mới; dự án đang triển khai cần tiếp tục hoàn thành, nhu cầu vốn, nguồn vốn sẽ huy động và thứ tự ưu tiên sử dụng nguồn vốn. Các dự án ưu tiên nên đưa vào phân phụ lục.

- Bổ sung quy hoạch dự án phát triển các làng nghề truyền thống như nghề dệt thổ cẩm Nghè Mãn, các làng nghề khác, tạo điểm nhấn, đặc sắc của vùng. Xây dựng tuyến cáp treo từ Đồng Thông lên chùa Đồng Mực, ưu tiên đầu tư giai đoạn 2013-2020.

2.5. Về tổ chức thực hiện

- Cần có các giải pháp để thực hiện Quy hoạch như: giải pháp về bồi thường giải phóng mặt bằng; giải pháp về vốn: lập dự toán tổng kinh phí thực

hiện quy hoạch, xác định rõ nguồn kinh phí (Trung ương, tỉnh, xã hội hoá) và phân kỳ đầu tư phù hợp với điều kiện của tỉnh.

3. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, phản biện của Hội đồng, để quy hoạch có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Quy hoạch đặt ra./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ \ (để
- TT UBND tỉnh \ bc)
- Sở Xây dựng;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi